

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2019/HSST
Ngày 28 – 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Châu Hồ.
2. Ông Dương Thanh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/HSST-QĐ ngày 14/03/2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Thùy M, sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Ấp T xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 82/5B đường ĐT743A khu phố A, phường H, thị xã K tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, có chồng Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt giam ngày 21/09/2018 đến ngày 19/11/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Văn G, sinh năm 1958 tại Campuchia; thường trú: 85/1C đường 92 tổ 8 ấp 2 xã T huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 81/5B đường ĐT743 khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1964 và có 01 con sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 27/09/2000, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 25, ngày 11/01/2001 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt giam ngày 21/09/2018 đến ngày 01/02/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm thuê (phụ hồ); trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Đinh Thị H; có vợ Nguyễn Hoàng Tổ T, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt giam ngày 21/09/2018 đến ngày 01/02/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Mai Văn H, (tên gọi khác: Phan Thanh T, Dĩ H) sinh năm 1968 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp A, xã C huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: 82/5B khu phố A, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn M (đã chết) và con bà Hà Thị S (đã chết), có vợ Lê Thị P, sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 13/6/1994 Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 9 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 18 tháng tù, theo bản án số 11.

+ Ngày 24/11/2006 Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 92.

+ Ngày 28/8/2007 Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 11/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là 03 tháng 25 ngày tù và hình phạt của bản án số 92/2006/HSST ngày 24/11/2006 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng là 01 năm 03 tháng tù. Hình phạt chung của bị cáo phải chấp hành là 03 năm 06 tháng 25 ngày tù, theo bản án số 129, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2009.

+ Ngày 18/6/2010 Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 61, ngày 14/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, theo bản án số 25.

Bị bắt giam ngày 21/09/2018, có mặt.

5. Lý H, sinh năm 1968 tại tỉnh Sông Bé (Bình Dương); thường trú: Không; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Mỹ D (đã chết) và con bà Hồ Cúc H (đã chết), bị cáo có 03 chị em ruột; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 13/6/1994 Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là Thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo bản án số 22.

+ Ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, theo bản án số 25.

Bị bắt tạm giam ngày 21/09/2018, có mặt.

6. Phạm Quốc C, sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Lê Văn Sỹ, phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và con bà Trần L; bị cáo có 03 anh, chị em ruột; tiền án, tiền sự: Không có.

+ Ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, theo bản án số 25.

Bị bắt tạm giam ngày 21/9/2018, có mặt.

Người làm chứng: Anh Thái Kim T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2018, bị cáo Mai Văn H rủ các bị cáo Lý H, Phạm Quốc C, Nguyễn Văn B và người tên Quân (không rõ nhân thân) đến phòng số 4 nhà trọ Bình Minh địa chỉ 82/5 khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương của bị cáo Đặng Thị Thùy M chơi đánh bài xì phé thắng thua bằng tiền, với số tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng. Tại đây H nói “khi chơi đánh bạc sẽ cho M tiền xâu”. Sau đó Quân đưa cho M 01 rổ nhựa màu đỏ để tiền xâu, 01 tấm nhựa mỏng có hoa văn màu xanh kích thước 01 m x 01 m dùng lót khi đánh bài. Bị cáo M đi mua 10 bộ bài tây 52 lá về đưa cho H, H, C, B để chơi, Quân đứng ngoài cảnh giới, mỗi ván bài nếu ai thắng tự bỏ tiền xâu vào rổ màu đỏ cho M mỗi ván từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng. Tất cả chơi đến 01 giờ ngày 21/9/2018, bị cáo Lý H nghỉ chơi, bị cáo Trần Văn G vào chơi thế chỗ của H. Đến 01 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với các bị cáo, riêng người tên Quân tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 10 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 09 bộ bài chưa sử dụng). Tiền Việt nam đồng 5.300.000 đồng (4.700.000 đồng tiền tại chiếu bạc, 600.000 đồng tiền trong rổ nhựa) tại sòng bạc, thu giữ trên người các bị cáo 7.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; 01 rổ nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa mỏng có hoa văn màu xanh kích thước 01 m x 01m.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Lý H sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi chơi không thắng không thua.

+ Mai Văn H sử dụng 7.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi chơi thắng 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.900.000 đồng trên chiếu bạc, 400.000 đồng tiền xu, thu giữ trong túi quần 5.000.000 đồng.

+ Phạm Quốc C sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi chơi thắng 1.500.000 đồng, thu giữ trong túi quần 1.200.000 đồng, thu trên chiếu bạc 1.500.000 đồng (tiền xu 100.000 đồng, 1.400.000 đồng trên chiếu bạc).

+ Nguyễn Văn B sử dụng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi chơi thua 2.000.000 đồng, thu giữ 1.000.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Trần Văn G sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc (G mượn bị cáo Lý H 1.000.000 đồng), khi chơi thắng 200.000 đồng, thu giữ 900.000 đồng trong người, thu trên chiếu bạc 500.000 đồng (100.000 đồng tiền xu và 400.000 đồng trên chiếu bạc).

+ Đặng Thị Thùy M thu được 600.000 đồng tiền xu.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 12.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 65/QĐ – VKS ngày 13 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đặng Thị Thùy M, Trần Văn G, Mai Văn H, Lý H, Phạm Quốc C, Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 9 đến 12 tháng tù, Lý H từ 8 đến 11 tháng tù, Phạm Quốc C từ 8 đến 11 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Thùy M từ 6 đến 9 tháng tù, Trần Văn G từ 7 đến 10 tháng tù, Nguyễn Văn B từ 6 đến 9 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây 52 lá; 01 rổ nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa mỏng có hoa văn màu xanh kích thước 01 m x 01m, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.400.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận đối với Đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Mai Văn H xin giảm nhẹ mức hình phạt.

+ Lý H xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

+ Phạm Quốc C biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm về hòa nhập cộng đồng.

+ Đặng Thị Thùy M biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ mức án thấp nhất

- + Trần Văn G xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.
- + Nguyễn Văn B xin giảm nhẹ thấp nhất mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị Thùy M, Trần Văn G, Mai Văn H, Lý H, Phạm Quốc C và Nguyễn Văn B khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 20/9/2018 tại phòng ở trọ của bị cáo M địa chỉ khu phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chơi đánh bài xì phé thắng thua bằng tiền, với số tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng, thỏa thuận khi chơi tại phòng trọ của M mỗi ván bài ai thắng sẽ cho M tiền xâu từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng, các bị cáo đánh bạc đến đến 01 giờ 30 phút ngày 21/9/2018 bị bắt giữ, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.400.000 đồng.

Tại Điều 321 Tội đánh bạc, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Như vậy, hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Bản cáo trạng số 65/QĐ-KSĐT ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác

dụng rắn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân như sau để có mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M, G, H, Lý H, C, B không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M, G, B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo M, G, H, Lý H, C, B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lý H, H, G có nhân thân xấu thể hiện việc các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng hình phạt tù, tuy đã được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới với lỗi cố ý, bị cáo H, Lý H, C phạm tội Đánh bạc trong thời gian tại ngoại điều tra về tội Đánh bạc. Đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của các bị cáo.

Đối với bị cáo M và B có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người rủ rê khởi xướng bị cáo Lý H, C, M, G, B đánh bạc thắng thua bằng tiền, bị cáo M tuy không tham gia thực hiện việc đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng bị cáo đồng ý để các bị cáo trên đánh bạc tại phòng ở trọ của mình để hưởng lợi thu tiền xâu, bị cáo đi mua bài tây 52 lá. Các bị cáo cùng tham gia với vai trò người thực hành.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo H, Lý H, C cần xử mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tự cải tạo, rèn luyện giáo dục bản thân sau này không vi phạm nữa.

Đối với các bị cáo M, G, B các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét, bị cáo M, G và B là thành phần lao động chính trong gia đình, là người làm thuê, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án còn có người tên Quân cùng tham gia đánh bạc. Tuy nhiên không xác định được nhân thân của Quân. Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tách xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 10 bộ bài tây 52 lá; 01 rổ nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa mỏng có hoa văn màu xanh kích thước 01 m x 01m. Vật chứng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 12.400.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với hình phạt tù của bị cáo H, Lý H, C tại bản án Hình sự số 25/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt các bị cáo thấp hơn so mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo M, G, Lý H, H, C và B phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Thùy M, Trần Văn G, Mai Văn H (tên gọi khác: Phan Thanh T, Dĩ H), Lý H, Phạm Quốc C và Nguyễn Văn B phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn H, Lý H, Phạm Quốc C.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 25/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lý H 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù tại bản án số 25/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù tại bản án số 25/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Mai Văn H, Lý H, Phạm Quốc C tính từ ngày 21/9/2018, các bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2018 đến ngày 23/01/2018.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Thùy M, Trần Văn G, Nguyễn Văn B.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thùy M 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 01 (một) tháng 29 (hai chín) ngày bằng 05 (năm) tháng 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Thị Thùy M cho Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 13 (mười ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 04 (bốn) tháng 11 (mười một) ngày bằng 13 (mười ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 13 (mười ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam 04 (bốn) tháng 11 (mười một) ngày bằng 13 (mười ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.400.000 đồng (mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây 52 lá (có 01 bộ bài đã qua sử dụng, 09 bộ bài chưa sử dụng); 01 rô nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa mỏng có hoa văn màu xanh kích thước 01 m x 01m. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Đặng Thị Thùy M, Trần Văn G, Mai Văn H, Lý H, Phạm Quốc C và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh